

Số: 03/2017/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 18 tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định giá tiêu thụ nước sạch
do Công ty TNHH một thành viên kinh doanh nước sạch Nam Định sản xuất**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung ứng và tiêu thụ nước sạch; Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung ứng và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNN ngày 15/5/2012 của liên Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm định quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại đô thị, khu công nghiệp, khu vực nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 88/2012/TT-BTC ngày 28/5/2012 của Bộ Tài chính về việc ban hành khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt;

Theo đề nghị của Công ty TNHH một thành viên kinh doanh nước sạch Nam Định tại Tờ trình số 219/TTr-KDNS ngày 27/12/2016; Sở Xây dựng tại Văn bản số 22/HTKT&PTĐT-SXD ngày 09/01/2017; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 12/SNN-QLXDCT ngày 04/01/2017; Báo cáo thẩm định số 10/BC-STP ngày 18/01/2017 của Sở Tư pháp và Sở Tài chính tại Tờ trình số 98/TTr-STC ngày 17/01/2017 về việc điều chỉnh giá tiêu thụ nước sạch trên địa bàn tỉnh Nam Định do Công ty TNHH một thành viên kinh doanh nước sạch Nam Định sản xuất.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định giá tiêu thụ nước sạch do Công ty TNHH một thành viên kinh doanh nước sạch Nam Định sản xuất (có bảng giá kèm theo).

Điều 2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, kiểm tra Công ty TNHH một thành viên kinh doanh nước sạch Nam Định việc cung cấp nước sạch đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng theo quy định hiện hành và việc thực hiện giá tiêu thụ nước sạch tại Điều 1, Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/3/2017 và thay thế Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND ngày 17/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc quy định giá bán nước sạch do Công ty TNHH một thành viên kinh doanh nước sạch Nam Định và Công ty cổ phần Nước sạch và Vệ sinh nông thôn Nam Định sản xuất.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị: Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Công ty TNHH một thành viên kinh doanh nước sạch Nam Định, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan và các đối tượng sử dụng nước sạch chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 3;
- TT Công báo tỉnh;
- Website UBND tỉnh; VP UBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP3, VP6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Ngô Gia Tự

BẢNG GIÁ TIÊU THỤ NƯỚC SẠCH

DO CÔNG TY TNHH MTV KINH DOANH NƯỚC SẠCH NAM ĐỊNH SẢN XUẤT

(Kèm theo Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của UBND tỉnh Nam Định)

ĐVT: Đồng/m³

TT	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG NƯỚC	Giá bán
I	Tại thành phố Nam Định	
1	Nước sinh hoạt đối với hộ dân cư:	
	- Sử dụng từ 1 m ³ đến 10 m ³ (hộ/tháng)	8.000
	- Sử dụng từ trên 10 m ³ đến 20 m ³ (hộ/tháng)	9.600
	- Sử dụng từ trên 20 m ³ trở lên (hộ/tháng)	11.200
2	Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp (bao gồm cả bệnh viện, trường học), đơn vị vũ trang, phục vụ mục đích công cộng	11.800
3	Hoạt động sản xuất vật chất	12.500
4	Kinh doanh dịch vụ	20.000
II	Tại các huyện Vụ Bản, Ý Yên, Trực Ninh	
1	Nước sinh hoạt đối với hộ dân cư	7.700
2	Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp (bao gồm cả bệnh viện, trường học), đơn vị vũ trang, phục vụ mục đích công cộng	9.600
3	Hoạt động sản xuất vật chất	12.000
4	Kinh doanh dịch vụ	20.000

Ghi chú: Mức giá nước trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT), phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt.